

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2890/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 04 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tạm thời về tiêu chuẩn trường mầm non, trường phổ thông;  
lớp phổ thông chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, tiểu học, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 72/TTr-SGD&ĐT ngày 23/10/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về tiêu chuẩn trường mầm non, trường phổ thông; lớp phổ thông chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và Hiệu trưởng các trường mầm non, trường phổ thông có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**

**QUY ĐỊNH**

**Tạm thời về tiêu chuẩn trường mầm non, trường phổ thông; lớp phổ thông chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 4/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

\*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định tạm thời các tiêu chuẩn về đội ngũ, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng trong trường mầm non, trường phổ thông chất lượng cao; lớp phổ thông chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Văn bản này áp dụng đối với loại hình trường mầm non, phổ thông chất lượng cao; lớp phổ thông chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

**Điều 2. Nguyên tắc phát triển trường chất lượng cao, lớp chất lượng cao**

1. Việc xây dựng mô hình trường, lớp chất lượng cao phải đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội; tiếp cận được với nền giáo dục tiên tiến ở các nước trong khu vực và quốc tế; phát triển năng lực ngoại ngữ và tin học; đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Việc theo học tại các trường chất lượng cao, lớp chất lượng cao theo nguyên tắc tự nguyện và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn do trường, lớp chất lượng cao đề ra.

3. Chỉ phát triển trường, lớp chất lượng cao ở những nơi có điều kiện, đã đảm bảo đủ chỗ học cho các đối tượng chính sách và học sinh thuộc diện phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, phổ thông theo quy định.

4. Trường, lớp chất lượng cao phải được kiểm định theo quy định và được Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền) quyết định công nhận; được công bố công khai, rộng rãi trong xã hội.

## **Chương II**

# **TIÊU CHUẨN TRƯỜNG MẦM NON, TRƯỜNG PHỔ THÔNG**

# **CHẤT LƯỢNG CAO**

\*

### **Điều 3. Tiêu chuẩn trường mầm non chất lượng cao**

Đáp ứng đầy đủ, đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

#### **1. Tiêu chuẩn về các dịch vụ giáo dục chất lượng cao**

a) Có các dịch vụ chăm sóc ăn sáng, đón sớm, trả muộn, trông tối (*nếu phụ huynh có nhu cầu*), tổ chức đưa đón học sinh, đáp ứng nhu cầu của cha mẹ học sinh; các hoạt động tư vấn dinh dưỡng sức khỏe, tâm lý ít nhất 03 lần/năm.

b) Cam kết chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các điều kiện đảm bảo chất lượng:

- Đảm bảo 100% trẻ đạt yêu cầu theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non và Chuẩn phát triển trẻ em 05 tuổi.

- Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục hàng năm của nhà trường được ít nhất 95% trở lên cha mẹ học sinh đánh giá tốt.

#### **2. Tiêu chuẩn về chương trình giảng dạy**

a) 100% các nhóm, lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non (GDMN) do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định có tích hợp các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại.

b) Đối với trẻ ở độ tuổi mẫu giáo: Có tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh, làm quen với máy tính và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.

c) Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Thể dục thể thao và nghệ thuật, trải nghiệm sáng tạo.

d) Có hình thức giáo dục trực tuyến, liên lạc qua mạng với trẻ, với phụ huynh.

#### **3. Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất**

Đạt tiêu chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **4. Tiêu chuẩn về đội ngũ**

a) Nhà trường có đầy đủ giáo viên để bố trí giảng dạy các hoạt động giáo dục chuyên biệt: ngoại ngữ, tạo hình, âm nhạc, thể chất, ... được đào tạo đúng chuyên ngành hoặc đã qua các lớp bồi dưỡng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Có từ 50% giáo viên được công nhận dạy giỏi cấp trường trở lên; trong đó có 30% giáo viên được công nhận dạy giỏi cấp huyện trở lên.

c) Có ít nhất 70% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuyên ngành trên chuẩn và có trình độ tiếng Anh bậc 2 trở lên, 10% trở lên có trình độ bậc 3; ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; có 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại đạt loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó 70% trở lên đạt chuẩn ở mức tốt.

d) Nhân viên nuôi dưỡng: có trình độ đào tạo trung cấp nấu ăn trở lên.

#### **Điều 4. Tiêu chuẩn trường tiểu học chất lượng cao**

Đáp ứng đầy đủ, đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

##### **1. Tiêu chuẩn về các dịch vụ giáo dục chất lượng cao**

a) 100% cán bộ quản lý và giáo viên có kiến thức và kỹ năng thực hiện phương pháp dạy học tích cực; chủ động thực hiện mô hình dạy học phân hóa đảm bảo phù hợp với từng đối tượng;

b) Luôn đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; chú trọng đến khả năng và sự chuyển biến về kiến thức, kỹ năng học tập và kỹ năng sống của từng học sinh.

c) Có các dịch vụ chăm sóc bán trú, có dịch vụ đưa đón, trông giữ đáp ứng nhu cầu của cha mẹ học sinh;

d) Đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường với Ban Đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên với cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; có hệ thống thông tin hai chiều trực tuyến và thường xuyên liên lạc, trao đổi giữa nhà trường và phụ huynh học sinh;

đ) Cam kết chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng:

- Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, chú trọng phát huy năng lực cá nhân. 100% học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống và các môn năng khiếu như giáo dục thể chất, nghệ thuật....

- 80% trở lên học sinh được đánh giá hoàn thành tốt, không quá 5% học sinh được đánh giá hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục; không có học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học (*chương trình tiêu học*); 100% học sinh được đánh giá năng lực, phẩm chất từ đạt trở lên.

- Có học sinh tham gia và đạt thành tích trong các kỳ giao lưu Olympic dành cho học sinh tiểu học cấp huyện trở lên (*nếu có tổ chức*).

- Trắc nghiệm mức độ hài lòng của học sinh và cha mẹ học sinh về điều kiện học tập, chất lượng dạy và học hàng năm đạt 80% trở lên xếp loại tốt.

##### **2. Tiêu chuẩn về chương trình giáo dục**

a) Có chương trình giáo dục bổ sung cho các môn học, các hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục STEM theo hướng tiếp cận năng lực và phù hợp khả năng phát triển của học sinh;

b) Có hoạt động hỗ trợ giáo dục như: tổ chức câu lạc bộ các môn năng khiếu, hoạt động tập thể theo chủ đề, chương trình giáo dục kỹ năng sống, thể thao, văn hóa, ... đáp ứng nhu cầu của học sinh;

c) Có chương trình dạy tăng cường tiếng Anh nghe, nói với người nước ngoài (trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến);

d) Có tổ chức lớp song ngữ môn Toán và môn khoa học cho học sinh lớp 4, 5, tối thiểu đạt 5% số tiết (*buổi*)/học kỳ;

đ) Hàng năm có tổ chức các chương trình tham quan, giao lưu học tập với học sinh các trường trong hoặc ngoài nước (*ít nhất 50% lượt học sinh tham gia*);

e) Có chương trình, hoạt động tư vấn tâm lý, sức khỏe ít nhất 03 lần/năm; bồi dưỡng kỹ năng sống ít nhất 4 lần/năm.

### 3. Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất

Đạt tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 4. Tiêu chuẩn về đội ngũ

a) 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó có 15-20% trên chuẩn; 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; 100% giáo viên dạy ngoại ngữ có trình độ bậc 5 trở lên; 100% giáo viên được đánh giá hàng năm đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 70% ở mức tốt theo đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

b) Có ít nhất 70% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên; trong đó có ít nhất 30% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên.

c) Hàng năm, có ít nhất 30% trở lên giáo viên có sáng kiến kinh nghiệm được xếp loại cấp huyện hoặc tỉnh từ đạt trở lên.

d) Đủ số lượng nhân viên: kế toán, văn thư, y tế; viên chức phụ trách công tác thiết bị dạy học, thư viện có trình độ trung cấp trở lên và đúng trình độ chuyên môn đào tạo; hàng năm 100% được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ, trong đó ít nhất 70% được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

## **Điều 5. Tiêu chuẩn trường trung học chất lượng cao**

Đáp ứng đầy đủ, đúng các quy định của Bộ GD&ĐT về trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên; đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

### 1. Tiêu chuẩn về các dịch vụ, chất lượng giáo dục cao

a) Ngoài thời gian học tập trên lớp, nhà trường tổ chức học sinh được tham quan, trải nghiệm, thực hành, học tập tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ quan nghiên cứu, bảo tàng, di tích lịch sử, không gian văn hóa, ...

b) Ngoài hình thức học tập trực tiếp trên lớp, học sinh được học tập bằng các hình thức trực tuyến, qua Internet.

c) 100% giáo viên có kiến thức, kỹ năng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực phù hợp với đặc thù bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Kiểm tra, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, coi trọng đánh giá thường xuyên để giúp đỡ kịp thời về phương pháp học tập.

d) Có dịch vụ chăm sóc bán trú, dịch vụ đưa đón học sinh (đối với học sinh có nhu cầu) đảm bảo an toàn, chất lượng.

đ) Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; Có học sinh đạt giải trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật... cấp tỉnh, cấp quốc gia; học lực: 90% khá, giỏi, không có học sinh yếu, kém; hạnh kiểm: 100% học sinh xếp loại khá, tốt; không có học sinh bỏ học và lưu ban; 100% học sinh tốt nghiệp THCS/THPT.

e) Công khai rộng rãi, thông tin đầy đủ, kịp thời tới học sinh, phụ huynh về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu, chi tài chính.

## 2. Tiêu chuẩn về kế hoạch giáo dục nhà trường

a) Có bổ sung chương trình dạy học nâng cao đối với các bộ môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật để học sinh lựa chọn, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực đặc thù, chuyên biệt của cá nhân.

b) Bổ sung chương trình dạy tiếng Anh nghe, nói với người nước ngoài (*trực tiếp hoặc thông qua các chương trình dạy học trực tuyến*); có tổ chức lớp song ngữ với môn Toán và các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội.

c) Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục STEM, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, nghệ thuật, kỹ năng sống phù hợp với đối tượng học sinh, đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện.

d) Hằng năm có tổ chức các chương trình giao lưu với học sinh các trường trong hoặc ngoài nước (*ít nhất 50% số học sinh được tham gia*).

## 3. Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất

Đạt tiêu chuẩn của trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 4. Tiêu chuẩn về đội ngũ

a) 100% giáo viên được đào tạo đạt chuẩn, đúng chuyên ngành, phù hợp với nhiệm vụ dạy học được phân công; trong đó:

- Có ít nhất từ 15-20% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn đối với THCS, từ 20% trở lên đối với THPT; 100% giáo viên xếp loại từ khá trở lên về chuẩn nghề

nghiệp giáo viên trung học, trong đó 80% xếp loại tốt; 40% trở lên được công nhận dạy giỏi cấp huyện/tỉnh;

- 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản;

- Ít nhất 30% cán bộ, giáo viên sử dụng được tiếng Anh để giao tiếp, có giáo viên Toán và các môn khoa học tự nhiên dạy học được bằng tiếng Anh. 100% giáo viên dạy ngoại ngữ trình độ bậc 5 trở lên do các tổ chức khảo thí nước ngoài cấp.

b) Có đủ số lượng nhân viên, kế toán, thủ quỹ, thư viện, văn thư, y tế học đường, cán bộ tư vấn tâm lý (*chuyên trách hoặc kiêm nhiệm*); các cán bộ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm; hằng năm được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

c) Có đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước tham gia giảng dạy và hỗ trợ chuyên môn các nội dung về chương trình nâng cao cần thiết; cán bộ quản lý, giáo viên hàng năm được tham gia các chương trình đào tạo bồi dưỡng, tham quan học tập trong hoặc ngoài nước.

### **Chương III**

## **TIÊU CHUẨN LỚP PHỔ THÔNG CHẤT LƯỢNG CAO**

\*

### **Điều 6. Tiêu chuẩn lớp phổ thông chất lượng cao**

Lớp chất lượng cao trong trường phổ thông được thành lập ở các trường đạt chuẩn quốc gia và đảm bảo thêm các tiêu chuẩn sau:

1. Tiêu chuẩn 1: Về các dịch vụ chất lượng cao trong giáo dục và cam kết chất lượng đầu ra

a) Có bán trú cho học sinh với các điều kiện sinh hoạt hiện đại, an toàn, khoa học; thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện cho học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

b) Học sinh được tiếp cận với thực tế và học tập theo chuyên đề, làm quen với phòng thí nghiệm thực hành;

c) Cam kết chất lượng đầu ra:

- Về kiến thức: Hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả học lực, hạnh kiểm đạt từ khá trở lên.

- Về kỹ năng:

+ Có khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh; đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có khả năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng, đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

+ Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng phối hợp làm việc theo nhóm.

- Thái độ:

+ Thể hiện được ý thức và tinh thần trách nhiệm công dân, có phẩm chất đạo đức, có ý thức kỷ luật;

+ Có ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

- 100% học sinh được tham gia các chương trình giáo dục kỹ năng sống, hoạt động xã hội; mức độ hài lòng của phụ huynh học sinh đạt 80% đánh giá tốt trở lên về quan hệ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

2. Tiêu chuẩn 2: Về chương trình, kế hoạch, phương pháp dạy học

a) Có bổ sung chương trình dạy học tiếp cận năng lực phù hợp với khả năng phát triển của học sinh;

b) Có bổ sung chương trình dạy tiếng Anh nghe, nói với người nước ngoài; có học song ngữ một số môn khoa học cơ bản; trong năm học có thực hiện chương trình giao lưu học sinh với các trường trong và ngoài nước;

c) Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, nghệ thuật, kỹ năng sống phù hợp với nguyện vọng của học sinh, đáp ứng nhu cầu giáo dục toàn diện;

d) Học sinh được tiếp cận với thực tế và học tập theo chuyên đề, được làm việc trong phòng thí nghiệm thực hành, giáo dục STEM.

đ) Phương pháp dạy học tích cực phù hợp với đặc thù bộ môn, gắn kiến thức phổ thông với thực tiễn, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong dạy học;

e) Sử dụng các phương pháp dạy học mở để học sinh có khả năng trải nghiệm, khám phá và làm quen với công tác nghiên cứu khoa học;

g) Các bài học đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực theo quy định của chương trình môn học.

h) Có phương pháp đặc thù khuyến khích sự chuyên cần, rèn khả năng tự học của học sinh;

i) Đổi mới cách kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, khả năng vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học;

k) Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm;

l) Giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ.

### 3. Tiêu chuẩn 3: Về đội ngũ giáo viên

a) Giáo viên dạy lớp chất lượng cao:

- 100% có trình độ đào tạo đạt chuẩn, đúng chuyên môn giảng dạy theo quy định, trong đó ít nhất 30% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn; 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Tốt;

- 100% giáo viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản;

- Ít nhất 50% giáo viên sử dụng được tiếng Anh để giao tiếp, có giáo viên dạy học môn Toán hoặc một số môn cơ bản bằng tiếng Anh (*ưu tiên cho các môn khoa học tự nhiên*); giáo viên tiếng Anh đạt trình độ bậc 5 trở lên.

b) Giáo viên ngoài nhà trường (do các nhà trường hợp đồng với tổ chức, cá nhân) tham gia dạy học, tổ chức các nội dung tăng cường như STEM, ngoại ngữ, tin học nâng cao, kỹ năng sống, năng khiếu, ... phải có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn đại học trở lên, phù hợp nội dung, chương trình dạy học, được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định.

c) Có cán bộ tư vấn tâm lý (*chuyên trách hoặc kiêm nhiệm*) và nhân viên y tế học đường được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc đảm bảo quy định.

### 4. Tiêu chuẩn 4: Về cơ sở vật chất, thiết bị

a) Lớp được trang bị đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định đối với trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.

b) Có hệ thống công nghệ thông tin, truyền thông hiện đại đáp ứng tốt yêu cầu tổ chức dạy học trực tiếp, trực tuyến.

## Chương IV

### ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO

\*

#### Điều 7. Quy trình và chu kỳ đánh giá trường chất lượng cao

1. Quy trình đánh giá trường chất lượng cao gồm 05 bước sau:

a) Trường xây dựng đề án phát triển trường chất lượng cao, thực hiện tự đánh giá trên cơ sở các tiêu chuẩn và các quy định khác về kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Kiểm tra, hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước về thực hiện đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục của trường, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá;

c) Đăng ký đánh giá và đăng ký công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cao của trường; UBND huyện, thành, thị thẩm định, trình cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao (ủy quyền);

d) Cơ quan được UBND tỉnh giao (ủy quyền) tổ chức kiểm định độc lập;

đ) Công nhận trường đạt các tiêu chuẩn trường chất lượng cao và quyết định công nhận trường chất lượng cao.

2. Chu kỳ đánh giá, đề xuất công nhận trường mầm non, phổ thông chất lượng cao là 05 năm. Giữa các chu kỳ đánh giá, cơ quan quản lý giáo dục có thể tổ chức kiểm tra, thanh tra đột xuất, nếu trường có vi phạm các tiêu chuẩn thì có thể đề nghị thu hồi quyết định công nhận trường chất lượng cao.

### **Điều 8. Điều kiện thực hiện đánh giá trường chất lượng cao**

1. Trường đã được đánh giá chất lượng và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục ở cấp độ tương ứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Có đủ hồ sơ tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài để công nhận trường chất lượng cao.

### **Điều 9. Thẩm quyền đánh giá, công nhận, thu hồi quyết định công nhận trường chất lượng cao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng kiểm định độc lập để tổ chức đánh giá và công nhận, thu hồi quyết định công nhận trường mầm non, trường phổ thông đạt các tiêu chuẩn trường chất lượng cao.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận hoặc thu hồi quyết định công nhận trường chất lượng cao trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng kiểm định độc lập theo quy định.

## **Chương V**

### **ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN LỚP CHẤT LƯỢNG CAO**

\*

### **Điều 10. Quy trình và điều kiện đánh giá lớp chất lượng cao**

1. Quy trình đánh giá lớp chất lượng cao gồm 05 bước sau:

a) Trường tổ chức thực hiện tự đánh giá trên cơ sở các tiêu chuẩn, điều kiện về lớp chất lượng cao;

b) Kiểm tra, hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước (*Sở Giáo dục và Đào tạo đối với THPT, UBND huyện, thành, thị đối với TH, THCS*) và thực hiện đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục của trường, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá;

c) Đăng ký đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn lớp chất lượng cao;

d) Cơ quan được UBND tỉnh giao (ủy quyền) tổ chức kiểm định độc lập;

đ) Công nhận lớp đạt các tiêu chuẩn lớp chất lượng cao và quyết định công nhận lớp chất lượng cao.

2. Thời hạn công nhận lớp chất lượng cao: 5 năm đối với lớp tiểu học, 4 năm đối với lớp trung học cơ sở và 3 năm đối với lớp trung học phổ thông. Trong các năm học, cơ quan quản lý giáo dục có thể tổ chức kiểm tra, thanh tra đột xuất, nếu trường có vi phạm các tiêu chuẩn lớp chất lượng cao thì có thể đề nghị thu hồi quyết định công nhận lớp chất lượng cao.

### **Điều 11. Điều kiện thực hiện đánh giá lớp chất lượng cao**

1. Trường có tổ chức lớp chất lượng cao đã được đánh giá chất lượng và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục ở cấp độ cao nhất theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Có đủ hồ sơ tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài để công nhận lớp chất lượng cao trong trường.

### **Điều 12. Thẩm quyền đánh giá, công nhận, thu hồi quyết định công nhận lớp chất lượng cao**

Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh ủy quyền Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng kiểm định độc lập để đánh giá và công nhận trường đủ điều kiện tổ chức lớp chất lượng cao; quyết định công nhận, thu hồi quyết định công nhận lớp đạt các tiêu chuẩn lớp chất lượng cao.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn đăng ký và cách thức đánh giá trường, lớp chất lượng cao; phối hợp UBND các huyện, thành, thị chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng đề án trường, lớp chất lượng cao theo quy định.

2. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác đánh giá trường chất lượng cao.

3. Giám sát, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện kế hoạch đổi mới nội dung, phương pháp và các điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Thành lập Hội đồng kiểm định độc lập để thẩm định, đánh giá trường chất lượng cao, lớp chất lượng cao.

5. Công nhận, thu hồi quyết định công nhận trường, lớp chất lượng cao theo ủy quyền.

6. Định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh số lượng cơ sở giáo dục được kiểm định, kết quả kiểm định và các hoạt động liên quan đến đánh giá chất lượng giáo dục cuối mỗi năm học.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ngành**

Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nội vụ; Tài chính và các sở, ngành liên quan thuộc tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tạo mọi điều kiện để các trường đã được phê duyệt đề án trường chất lượng cao đáp ứng các tiêu chuẩn và phát huy hiệu quả nhằm đạt chất lượng giáo dục cao.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, phê duyệt đề án, kế hoạch phát triển trường, lớp chất lượng cao các cấp học trực tiếp quản lý; tổ chức thẩm định, phê duyệt đề án trường, lớp chất lượng cao do Phòng Giáo dục và Đào tạo đề xuất, báo cáo Hội đồng kiểm định (Sở Giáo dục và Đào tạo) tổ chức thẩm định, đánh giá.

2. Thành lập Hội đồng kiểm định (cấp huyện) để đánh giá, làm căn cứ đề nghị công nhận trường chất lượng cao, lớp phổ thông chất lượng cao.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo**

1. Xây dựng kế hoạch phát triển trường chất lượng cao, lớp chất lượng cao trình ủy ban nhân dân huyện, thành, thị; hướng dẫn các trường có đủ các điều kiện ban đầu xây dựng đề án trường chất lượng cao, lớp chất lượng cao và kiểm tra trước khi trình ủy ban nhân dân huyện, thành, thị thẩm định; hướng dẫn các trường thực hiện tự đánh giá chất lượng cao theo các tiêu chuẩn trường chất lượng cao, lớp chất lượng cao mỗi năm học.

2. Giám sát, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện kế hoạch đổi mới nội dung, phương pháp và các điều kiện giáo dục để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành, thị và Sở Giáo dục và Đào tạo danh sách cơ sở giáo dục trực thuộc hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục chất lượng cao**

1. Xây dựng Đề án phát triển trường chất lượng cao, lớp chất lượng cao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và xây dựng kế hoạch thực hiện. Thực hiện tự đánh giá theo hướng dẫn của Sở, phòng giáo dục và đào tạo.

2. Thực hiện các kế hoạch nâng cao chất lượng đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá, theo chỉ đạo của cơ quan quản lý trực tiếp và các khuyến nghị của Hội đồng kiểm định.

3. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến hoạt động của cơ sở giáo dục, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác kiểm định của cơ quan cấp trên; phản hồi ý kiến về dự thảo báo cáo kết quả kiểm định của cơ quan cấp trên.

4. Củng cố và phát huy kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng giáo dục.

5. Hàng năm tổ chức tự kiểm định, đánh giá theo các tiêu chuẩn cơ sở giáo dục chất lượng cao và công bố công khai kết quả kiểm định trước kỳ tuyển sinh theo quy định.

### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này được áp dụng để làm căn cứ đánh giá, công nhận các trường mầm non, phổ thông chất lượng cao; lớp phổ thông chất lượng cao trong trường công lập trên địa bàn từ năm học 2020- 2021.

2. Học sinh đang học tại các trường mầm non, phổ thông khi được công nhận là trường chất lượng cao hoặc lớp chất lượng cao trong trường phổ thông được quyền lựa chọn tiếp tục học chương trình nhà trường áp dụng trước khi được công nhận trường chất lượng cao hoặc theo chương trình nâng cao theo đề án được phê duyệt. Trường hợp không tham gia học theo chương trình chất lượng cao sẽ thực hiện chuyển lớp hoặc chuyển trường theo quy định.

3. Học phí học chương trình nâng cao được xây dựng và thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo nguyên tắc tự nguyện đã được quy định tại Khoản 2 Điều 2 tại Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ sở báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp yêu cầu thực tiễn và quy định hiện hành của Nhà nước./.

-----